

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN**

I. MỤC ĐÍCH

Tài liệu hướng dẫn nội dung dạy học môn tiếng Trung Quốc lớp 11 ở các trường THPT chuyên nhằm mục đích:

- Thống nhất trên phạm vi cả nước kế hoạch và nội dung dạy học môn tiếng Trung Quốc lớp 11 (hiện nay cả nước có 05 trường THPT chuyên).
- Thống nhất trên phạm vi cả nước nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THPT.

Các trường chuyên cần nắm vững những vấn đề nêu trên để thống nhất chỉ đạo và thực hiện nội dung dạy học, nhiệm vụ dạy học môn tiếng Trung Quốc, nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THPT chuyên từ năm học 2008 – 2009.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân bố thời gian

- Học kì 1: 18 tuần lễ x 6 tiết/ tuần = 108 tiết/ tuần

- Học kì 2: 17 tuần lễ x 6 tiết/ tuần = 102 tiết / tuần

2. **Tổng số tiết:** 210 tiết/ năm học (6 tiết/ tuần x 35 tuần), trong đó, 140 tiết/ năm học dành cho dạy học nội dung nâng cao, 70 tiết/ năm học dành cho dạy học nội dung chuyên sâu.

3. **Đối tượng dạy học:** Học sinh đã đạt trình độ hoặc tương đương trình độ tiếng Trung Quốc lớp 11 chuyên ngữ.

III. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung giảng dạy chủ yếu xoay quanh những chủ đề thông dụng đã được cung cấp trong chương trình của SGK đại trà, trên cơ sở đó đi sâu và phát triển để tăng cường thêm cho đối tượng học sinh chuyên ngữ vốn hiểu biết phong phú, toàn diện cả về tri thức ngôn ngữ lẫn tri thức về cuộc sống, lịch sử, văn hoá, xã hội của đất nước Trung Quốc.

Nội dung trọng điểm cần chú ý đối với đối tượng học sinh chuyên ngữ là chú trọng các bài tập rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp chủ động: nói và viết theo hướng dẫn và yêu cầu cụ thể. Mặt khác, trong khi thực hiện nội dung giảng dạy với học sinh trường chuyên cần chú ý bồi dưỡng cho học sinh phong cách học tập chủ động theo hướng tự đào tạo: sử dụng tích cực và thành thạo từ điển, tận dụng tối đa sách công cụ và sách tham khảo có được.

1. Cấu trúc nội dung :

1.1. *Nội dung giảng dạy nâng cao (140 tiết)*

Nội dung giảng dạy nâng cao được quy định trong chương trình nâng cao môn Tiếng Trung Quốc, lớp 11, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và thể hiện trong SGK tiếng Trung Quốc 11 nâng cao (Nxb Giáo dục - 2006).

A. Trọng tâm kiến thức ngôn ngữ :

CHỦ ĐỀ BÀI HỌC	TRỌNG TÂM KIẾN THỨC NGÔN NGỮ						
<p>– <i>Sức khỏe</i></p> <p>– <i>Giao tiếp – xưng hô</i></p> <p>– <i>Quan hệ xã hội</i></p> <p>– <i>Phong tục ngày tết</i></p> <p>– <i>Chúc thọ ông bà</i></p> <p>– <i>Lí tưởng, nguyện vọng</i></p> <p>– <i>Công nghệ thông tin</i></p> <p>– <i>Phong cảnh thiên nhiên</i></p> <p>– <i>Động thực vật</i></p> <p>– <i>Nhà cửa</i></p> <p>– <i>Cuộc sống ở Trung Quốc</i></p> <p>– <i>Nghỉ ngơi, giải trí</i></p> <p>– <i>Sức khỏe</i></p> <p>– <i>Giao tiếp – xưng hô</i></p> <p>– <i>Quan hệ xã hội</i></p>	<p>Cách dùng của một số từ ngữ và cấu trúc :</p> <p>- Từ ngữ :</p> <p>坚持、密切、却、因此、顺手、显得、特、然而、其实、习惯、看起来、吓、正好、急、急忙、到底、简直、做、……之类、讲究、意味着、期待、基本、拿手、一切、眼看、的确、负责、增长、增加、仍然、按、有所、无所、追求、思考、搞、自然、看起来、好意思、不好意思、不时、悄悄、就、别看、将、变、任何、原来、不过、从而、等待、更、健康、本、作为</p> <p>Từ đồng nghĩa, gần nghĩa :</p> <table border="0"> <tr> <td>接受 – 接收</td> <td></td> </tr> <tr> <td>感激 – 感动</td> <td>发达 – 发展</td> </tr> <tr> <td>倔强 – 顽强</td> <td>平凡 – 平常</td> </tr> </table> <p>- Cấu trúc :</p> <p>既……又……、连……带……、即使……也……、之所以……是因为……、在……下、</p>	接受 – 接收		感激 – 感动	发达 – 发展	倔强 – 顽强	平凡 – 平常
接受 – 接收							
感激 – 感动	发达 – 发展						
倔强 – 顽强	平凡 – 平常						

B. Chuẩn kiến thức và kỹ năng :

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
<p>– <i>Sức khoẻ</i></p> <p>– <i>Giao tiếp – xưng hô</i></p> <p>– <i>Quan hệ xã hội</i></p> <p>– <i>Phong tục ngày tết</i></p> <p>– <i>Chúc thọ ông bà</i></p> <p>– <i>Lí tưởng, nguyện vọng</i></p> <p>– <i>Công nghệ thông tin</i></p> <p>– <i>Phong cảnh thiên nhiên</i></p> <p>– <i>Động thực vật</i></p> <p>– <i>Nhà cửa</i></p> <p>– <i>Cuộc sống ở Trung Quốc</i></p> <p>– <i>Nghỉ ngơi, giải trí</i></p>	<p>A. Kiến thức</p> <p>I. Từ vựng – Ngữ pháp</p> <p>– Hiểu được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ trọng điểm sau: 顺手、显得、特、然而、其实、吓、正好、坚持、密切、却、因此、到底、简直、做、之类、讲究、意味着、期待、基本、 拿手、一切、习惯、眼看、的确、负责、仍然、按、有所、无所、追求、思考、搞、自然、看起来、悄悄、就、别看、变、任何、原来、不过、从而、等待、更、健康、本、作为</p> <p>– Hiểu và vận dụng được các cấu trúc sau : 之所以.....是因为.....、在.....下、 即使.....也.....、连.....带.....、既.....又.....、 不但.....而且.....、因.....而.....</p> <p>– Phân biệt được nghĩa và cách dùng của một số cặp từ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa : 急 – 急忙； 接受 – 接收； 增长 – 增加；感激 – 感动； 倔强 – 顽强；发达 – 发展； 平常 – 平凡； 常 – 不时；</p> <p>II. Loại hình chức năng lời nói</p> <p>– Hiểu được nội dung cơ bản của các chủ đề. – Biết được chiến lược giao tiếp khi trao đổi thông tin về các chủ điểm đã học.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
	<p style="text-align: center;">B. Kỹ năng</p> <p>I. Nghe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết được thông tin quan trọng trong đoạn văn và đưa ra suy đoán đơn giản. 2. Có thể ghi chép theo nội dung được nghe. 3. Có thể kết nối các thông tin và sự thật có liên quan dựa vào đầu mối trong câu chuyện. 4. Có thể nghe hiểu nội dung mô tả về người, sự vật trong câu chuyện và sự phát triển các tình tiết, kết quả của câu chuyện. <p>II. Nói</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể truyền đạt thông tin và nêu ý kiến, quan điểm của mình về chủ đề quen thuộc thông qua các phương thức nhắc lại, nêu ví dụ, giải thích. 2. Mô tả kinh nghiệm cá nhân và biểu đạt được kiến giải và tưởng tượng của cá nhân về chủ đề quen thuộc. 3. Có thể sử dụng phương thức biểu đạt thích hợp để bày tỏ thái độ và ý muốn trong các trường hợp xác định. 4. Có thể biểu đạt ý định của mình bằng ngữ điệu, ngữ khí và tiết tấu phù hợp.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
	<p>II. Nói</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc dưới một số hình thức như phỏng vấn, đối thoại, độc thoại. 2. Có thể căn cứ vào chủ đề được quy định, chuẩn bị đề cương, rồi đưa ra lời phát biểu của cá nhân. 3. Có thể đưa ra đề nghị và biện pháp giải quyết phù hợp với vấn đề đặt ra. 4. Có thể trình bày về chủ đề đã học, với độ dài 15 – 20 câu. 5. Có thể tham gia tranh luận về một vấn đề được hỏi hoặc yêu cầu. <p>III. Đọc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể thu thập thông tin chủ yếu trong bài văn và nêu ra các điểm chủ yếu. 2. Có thể hiểu mục đích của bài văn và ý đồ của tác giả. 3. Có thể thu thập, lựa chọn và tổ chức lại thông tin trong bài văn đơn giản. 4. Có thể dựa vào ngữ cảnh để lí giải nội dung của bài đọc có độ dài khoảng 20 – 25 câu.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
	<p>IV. Viết</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể cung cấp thông tin tương đối chi tiết về đặc điểm của sự vật, hiện tượng. 2. Có thể viết đoạn văn dài 15 – 20 câu theo đề tài, thể thức thường gặp, ví dụ như báo cáo, bài giới thiệu, thuyết minh về vấn đề cùng quan tâm. 3. Có thể mô tả nhân vật hoặc sự kiện và bày tỏ cách hiểu của mình. 4. Có thể điền được các thông tin cá nhân vào các biểu bảng, tờ khai, như đơn đề nghị, đơn xin việc.

1.2. Nội dung chuyên sâu (70 tiết) :

a. Danh mục chuyên đề :

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (1) Văn hoá nghệ thuật Trung Quốc | 中国文艺 (我喜欢看京剧) |
| (2) Danh lam thắng cảnh Trung Quốc | 中国名胜古迹 (中国西湖有多少?) |
| (3) Tập tục của Trung Quốc | 中国的习俗 (功夫茶) |
| (4) Cây và hoa Trung Quốc | 中国国花果树 (中国名贵花木) |
| (5) Phong vị Trung Quốc | 中国风味 (不吃烤鸭真遗憾) |
| (6) Khoa học kỹ thuật Trung Quốc | 中国科技 (“五号神舟” 中国航天事业的新成就) |
| (7) Thể thao Trung Quốc | 世界奥运会 (“2008 北京奥运会” - 世界体育的盛大节日) |

(8) Lễ hội truyền thống Trung Quốc

中国传统节日（正月十五为什么吃元宵？）

(9) Thi ca Trung Quốc

中国诗歌（唐诗）

(10) Tiểu thuyết cổ đại Trung Quốc

当代中国（妈妈只知道“重点”）

b. Nội dung chuyên đề và mức độ cần đạt :

Chuyên đề 1 Văn hoá nghệ thuật Trung Quốc 中国文艺

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc Tôi thích xem kinh kịch 我喜欢看京剧	<u>Về kiến thức:</u> Hiểu rõ về Kinh kịch - loại hình nghệ thuật truyền thống của Trung Quốc: nội dung phản ánh các câu chuyện điển cố, hình thức biểu diễn về lối hát, về động tác đánh võ và trang phục đẹp; kiểu hoá trang mặt độc đáo, thể hiện rõ đặc trưng vai diễn.	Giới thiệu một số nét cơ bản về Kinh kịch, một di sản nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc Trung Hoa với đặc trưng và nội dung biểu diễn, hoá trang và võ đạo, trang phục biểu diễn...
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng: - Ghi nhớ và phát âm chuẩn xác từ mới liên quan đến kinh kịch và biểu diễn kinh kịch. - Biểu đạt trôi chảy bằng lời của mình (hội thoại và độc thoại) hiểu biết và cảm nhận của bản thân về nghệ thuật kinh kịch. - Làm các bài tập trắc nghiệm thực hành đọc hiểu và ngữ pháp cơ bản	<u>Về kỹ năng</u> + Biểu đạt được bằng tiếng Trung Quốc nội dung đơn giản giới thiệu về Kinh kịch với một số nét chính của bài học: Kinh kịch phản ánh nét đặc thù của lịch sử và văn hoá Trung Quốc với đề tài các vở diễn lấy từ các câu chuyện lịch sử cổ đại; đặc trưng về trang phục, hoá trang vai diễn, động tác biểu diễn; cách thưởng thức Kinh kịch; nghệ thuật Kinh kịch với đời sống tinh thần của người TQ và bạn bè quốc tế,	

3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Tự đánh giá kết quả thông qua hình thức nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài học rồi tự trả lời:</p> <p>Kinh kịch là loại hình nghệ thuật gì? Nội dung kinh kịch thường là gì? Nghệ thuật biểu diễn Kinh kịch có nét đặc sắc gì? Vì sao có thể nghe không hiểu mà vẫn xem hiểu được kinh kịch? Cảm nhận của lớp người trẻ tuổi của TQ hiện nay với Kinh kịch? Cảm nhận của bản thân sau khi học bài này.</p>	<p><u>Về thái độ:</u></p> <p>Tăng thêm hứng thú học tập để hiểu biết phong phú sâu sắc hơn về văn hoá Trung Quốc và Kinh kịch - nghệ thuật truyền thống độc đáo của dân tộc Trung Hoa.</p>	
---	---	---	--

Chuyên đề 2: Danh lam thắng cảnh 名胜古迹

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc:</p> <p>Trung Quốc có bao nhiêu Hồ Tây? 中国西湖有多少?</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu câu nói “Trung Quốc ba mươi sáu Hồ Tây, trong đó đẹp nhất là ở Hàng châu” (天下西湖三十六, 就中最好是杭州) - Biết tại sao Hồ Tây Hàng châu đẹp nhất - Nắm được nội dung miêu tả cảnh non nước Hồ Tây Hàng châu trong bài đọc - Hiểu biết thêm về Hồ Tây Hà Nội và Hồ Tây Hàng Châu như những thắng cảnh du lịch nổi tiếng 	<p>Bài đọc giới thiệu tên gọi Hồ Tây ở TQ. Trong số ba mươi sáu Hồ Tây sẽ đặc biệt giới thiệu cảnh non nước Hồ Tây TQ. Nó như một trong những cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan văn hoá nổi tiếng</p>

2	<p>Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập đối thoại và độc thoại để biểu đạt nội dung của bài đọc - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp liên quan - Viết tóm tắt được nội dung bài đọc 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng tiếng TQ giới thiệu tên gọi Hồ Tây ở các nơi của TQ như: Nhữ Âm, Dương Châu, Hứa Xương, Phúc Châu, Huệ Châu - Miêu tả được cảnh non nước Hồ Tây Hàng Châu (trong hồ có đảo, trong đảo có hồ, cảnh đêm, giàn hoa, đình đài lầu các, đảo tiên Cô Sơn...) - Liên hệ với Hồ Tây Hà Nội Việt Nam, dùng tiếng TQ giới thiệu vài nét về danh lam thắng cảnh này 	
3	<p>Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ở TQ có bao nhiêu Hồ Tây, trong đó Hồ Tây nào đẹp nhất - Hiểu và kể được bằng tiếng TQ cảnh đẹp non nước Hồ Tây Hàng Châu và Hồ Tây Hà Nội Việt Nam - Em có biết truyền thuyết về Hồ Tây Hàng Châu TQ và Hồ Tây Hà Nội Việt Nam không ? 	<p><u>Về thái độ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hứng thú tìm hiểu nội dung câu nói “TQ ba mươi sáu Hồ Tây, trong đó đẹp nhất là ở Hàng Châu” - Hồ Tây Hàng Châu TQ và Hồ Tây Hà Nội Việt Nam như những thắng cảnh văn hoá nổi tiếng 	

Chuyên đề 3 Phong tục Trung Quốc 中国习俗
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc Trà “Công phu” 功夫茶	<u>Về kiến thức:</u> - Hiểu rõ về phong tục và nghệ thuật uống trà của người Trung Quốc từ xưa đến nay. - Nắm được các bước pha trà và thưởng thức trà “công phu” của người Trung Quốc.	Giới thiệu một số nét cơ bản về phong tục uống trà qua các thời kì lịch sử của Trung Quốc, qua đó giúp cho học sinh thấy được ý nghĩa văn hoá của nghệ thuật uống trà.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng: - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung chính của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức hội thoại và độc thoại. - Viết một đoạn văn ngắn nói về cảm nhận của bản thân về nghệ thuật uống trà. - Làm các bài tập trắc nghiệm thực hành đọc hiểu và ngữ pháp cơ bản.	<u>Về kỹ năng</u> + Biểu đạt được bằng tiếng Trung Quốc nội dung giới thiệu đơn giản về phong tục uống trà; cách pha trà và thưởng thức trà “Công phu”; + Có thể vận dụng nội dung bài học để giới thiệu về phong tục uống trà của người Việt Nam.	
3	Tự trắc nghiệm: Tự đánh giá kết quả thông qua hình thức nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài học rồi tự trả lời: - Đặc điểm chủ yếu của phong tục uống trà của người Trung Quốc qua các thời kỳ lịch sử là gì? Vì sao gọi là trà “Công phu” ? Pha trà và thưởng thức trà “Công phu” gồm những bước nào ? Cảm nhận của bản thân sau khi học bài này. -	<u>Về thái độ:</u> - Thích tìm hiểu về văn hoá ẩm thực Trung Quốc nói chung và nghệ thuật uống trà truyền thống, độc đáo của dân tộc Trung Hoa. - Tôn trọng và biết gìn giữ, phát huy những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.	

Chuyên đề 4: Cây và hoa Trung Quốc**中国国花国树**

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: Hoa và cây nổi tiếng TQ 中国名贵花木	<u>Về kiến thức</u> - Hiểu được đặc trưng của các loài cây, hoa nổi tiếng, từ đó nắm được ý nghĩa tượng trưng văn hoá của chúng - Liên hệ, đối chiếu với các loài cây và hoa Việt Nam để thấy sự giống nhau và khác nhau về văn hoá	Chú ý giới thiệu mỗi dân tộc có những loài cây, hoa mà dân tộc đó yêu thích nhất, trong đó gửi gắm những tình cảm sâu sắc. Đó là những loài cây, hoa biểu trưng cho một đất nước. Nó được sử dụng trong ngôn ngữ với những ý nghĩa khác nhau.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: - Bài tập đối thoại và đọc thoại về các loài cây, hoa nổi tiếng của TQ - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp liên quan - Viết tóm tắt được nội dung bài đọc	<u>Về kỹ năng</u> - Ghi nhớ và biểu đạt chính xác đặc trưng, ý nghĩa văn hoá của các loài cây, hoa được đề cập trong bài đọc - Diễn đạt chính xác, trôi chảy nội dung của bài đọc - Lý giải thấu đáo ý nghĩa văn hoá hàm chứa trong tên gọi các loài cây, hoa, có năng lực vận dụng những từ ngữ liên quan vào hoạt động giao tiếp cụ thể	
3	Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời: - Các loài cây, hoa: tùng, trúc, mai, mẫu đơn - ý nghĩa văn hoá của chúng - Thử vận dụng những từ ngữ đó	<u>Về thái độ</u> - Có hứng thú tìm hiểu các loại cây, hoa với những ý nghĩa văn hoá đặc thù trong tiếng TQ và tiếng Việt - Mở rộng diện hiểu biết - Tình cảm yêu thích đối với các loài cây, hoa biểu trưng của dân tộc mình trở nên sâu sắc hơn	

Chuyên đề 5: Phong vị Trung Quốc 中国风味
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: Không ăn vịt quay thì thật đáng tiếc! 不吃烤鸭真遗憾!	<u>Về kiến thức</u> - Hiểu được vịt quay, nhất là vịt quay Bắc Kinh là món ăn nổi tiếng, một nét văn hoá ẩm thực rất đặc trưng của TQ - Nhà hàng vịt quay nổi tiếng ở Bắc Kinh TQ là Toàn Tụ Đức - Vịt quay được chế biến như thế nào và ăn như thế nào	Chú ý giới thiệu mỗi dân tộc đều có những món ăn nổi tiếng với những nét văn hoá riêng. Vịt quay là món ăn như vậy. Làm món vịt quay rất cầu kỳ, cách ăn cũng là một nghệ thuật. Nếu có dịp đi Bắc Kinh, Nam Kinh... bạn nên ăn thử để hiểu thêm phong vị văn hoá ẩm thực của người TQ
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: - Bài tập giới thiệu văn hoá ẩm thực TQ, nhất là món vịt quay nổi tiếng của TQ - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp liên quan - Viết tóm tắt được nội dung bài đọc	<u>Về kỹ năng</u> - Có thể dùng tiếng TQ giới thiệu khái quát về món vịt quay, cách chế biến, cách ăn và nhà hàng nổi tiếng - Kể lại một cách lưu loát nội dung của bài đọc - Nêu cảm nhận của mình về món ăn này	
3	Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời: - Hai loại vịt quay - Nhà hàng nổi tiếng ở đâu - Làm món vịt quay cầu kỳ như thế nào	<u>Về thái độ</u> - Có hứng thú tìm hiểu món vịt quay nổi tiếng với nhà hàng nổi tiếng - Không ăn vịt quay, không thăm Trường Thành là điều đáng tiếc nếu đến TQ - Nhận thức vai trò của những món ăn nổi tiếng trong văn hoá ẩm thực của mỗi dân tộc	

Chuyên đề 6: Thể thao Trung Quốc 中国体育
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: “Olempic Bắc Kinh 2008” – Ngày hội thể thao thế giới “2008 北京奥运会” - 世界体育的盛大节日	<u>Về kiến thức</u> - Nắm được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ mới. - Ghi nhớ những thông tin chính về Olempic Bắc Kinh 2008. - Nắm được ý nghĩa của việc tổ chức Thế vận hội Olempic đối với hoà bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.	Chú ý giới thiệu khái quát lịch sử hình thành và phát triển của phong trào Olempic thế giới.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu. - Bài tập đối thoại và độc thoại về nội dung bài đọc. - Bài tập trắc nghiệm từ ngữ, ngữ pháp liên quan. Bài tập viết về chủ đề có liên quan đến nội dung bài đọc	<u>Về kỹ năng</u> - Đọc hiểu nội dung bài đọc. - Có thể giới thiệu khái quát bằng tiếng Trung Quốc về Olempic Bắc Kinh 2008. - Có thể biểu đạt bằng lời của mình về vai trò ý nghĩa của việc tổ chức Thế vận hội Olempic đối với hoà bình, hợp tác và phát triển trên thế giới..	
3	Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời: - Những thông tin chính về Olempic Bắc Kinh 2008? - Vai trò ý nghĩa của việc tổ chức Thế vận hội Olempic đối với hoà bình, hợp tác và phát triển trên thế giới ? - Tinh thần của Thế vận hội Olempic được thể hiện bằng khẩu hiệu gì?	<u>Về thái độ</u> - Có hứng thú học tập, tìm hiểu sâu về lịch sử hình thành và phát triển thế vận hội Olempic. - Yêu thích thể thao, tôn trọng tinh thần thể thao của Olempic. - Tự hào về những bước tiến của thể thao Việt Nam trong những năm gần đây.	

Chuyên đề 7: Khoa học kĩ thuật Trung Quốc 中国科技
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: “Thần châu 5” – Thành tựu mới của ngành hàng không vũ trụ Trung Quốc “五号神舟” 中国航天事业的新成就	<u>Về kiến thức</u> - Hiểu được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ mới. - Ghi nhớ những thông tin chính về tàu vũ trụ “Thần châu 5” của Trung Quốc. - Hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc phóng thành công tàu vũ trụ “Thần châu 5” đối với sự phát triển KHKT, kinh tế – xã hội Trung Quốc hiện nay.	Chú ý nêu chính xác các thông tin về tàu vũ trụ “Thần châu 5”
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu. - Bài tập đối thoại và đọc thoại về nội dung bài đọc. - Bài tập trắc nghiệm từ ngữ, ngữ pháp liên quan. - Bài tập viết về chủ đề có liên quan đến nội dung bài đọc	<u>Về kỹ năng</u> - Đọc hiểu nội dung bài đọc. - Có thể giới thiệu khái quát bằng tiếng Trung Quốc về tàu vũ trụ “Thần châu 5”. - Có thể biểu đạt bằng lời của mình về vai trò ý nghĩa của việc phóng thành công “Thần châu 5” của Trung Quốc.	
3	Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời: - Thành tựu nổi bật gần đây của ngành Hàng không vũ trụ Trung Quốc là gì ? - “Thần châu 5” có đặc điểm gì ? - Vai trò và ý nghĩa của việc phóng thành công “Thần châu 5” ?	<u>Về thái độ</u> - Tự hào và khâm phục trước những thành tựu KHKT của loài người trong quá trình chinh phục vũ trụ vì hoà bình và phát triển. - Tăng thêm hứng thú học tập, tìm hiểu sâu về các thành tựu KHKT khác của Trung Quốc.	

Chuyên đề 8: Lễ hội truyền thống Trung Quốc 中国传统节日

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: Rằm tháng giêng vì sao ăn bánh trôi 正月十五为什么吃元宵?	<u>Về kiến thức</u> - Hiểu được ngày tết Nguyên Tiêu là ngày tết truyền thống của Trung Quốc với lịch sử hơn 2000 năm, vốn là một lễ hội Phật giáo, về sau trở thành lễ hội dân gian. - Tại sao vào ngày này lại ăn bánh trôi (ngắn với truyền thuyết pha màu sắc thần thoại, phản ánh nguyện vọng mong muốn được mùa tằm, kén của người nông dân nuôi tằm, vui đoàn tụ...).	Tết Nguyên Tiêu là một trong những ngày tết cổ truyền của Trung Quốc. Nó xuất phát từ lễ hội Phật giáo, về sau thành lễ hội dân gian. Chú ý tục ăn bánh trôi, kết đèn, ngắm đèn trong ngày tết này.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: -- Bài tập giới thiệu về ngày tết Nguyên Tiêu, tục ăn bánh trôi. - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp liên quan. - Viết tóm tắt được nội dung bài đọc.	<u>Về kỹ năng</u> - Có thể dùng tiếng Trung Quốc giới thiệu về tết Nguyên Tiêu và nguồn gốc của nó, tên gọi khác nhau của ngày tết Nguyên Tiêu, của bánh trôi ăn trong ngày đó. - Liên hệ và so sánh với ngày Rằm tháng giêng trong văn hoá Việt Nam. - Kể lại một cách trôi chảy nội dung của bài đọc và thực hiện các bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp liên quan. - Kể thêm được tập tục kết đèn và ngắm đèn trong ngày tết này ở Trung Quốc.	
3	Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời: - Tìm hiểu tên gọi khác nhau của tết Nguyên Tiêu, lai lịch của nó, tập tục ăn bánh trôi,	<u>Về thái độ</u> - Có hứng thú tiếp tục tìm hiểu các lễ hội chính trong văn hoá Trung Quốc, đối chiếu so sánh với những lễ hội trong văn hoá Việt Nam. - Nhận thức được vai trò của lễ hội nói chung trong đời sống văn hoá cộng đồng để giữ gìn và phát huy.	

	kết đèn để đón tết Nguyên Tiêu - ý nghĩa văn hoá của ngày tết Nguyên Tiêu (rút ra từ nội dung bài đọc và những kiến thức khác).		
--	---	--	--

Chuyên đề 9. Văn học Trung Quốc 中国文学
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc Thơ Đường 唐诗	<u>Về kiến thức:</u> - Nắm được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ trong bài đọc. - Hiểu rõ về thơ Đường- loại hình văn học truyền thống của Trung Quốc: nội dung biểu đạt, hình thức thể hiện, tác giả nổi tiếng. - Biết được ảnh hưởng của thơ Đường trong đời sống văn học nghệ thuật của Việt Nam.	- Giới thiệu một số nét cơ bản về thơ Đường ... - Liên hệ với một số bài thơ của Bác Hồ trong tác phẩm “Nhật kí trong tù”.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng: - Bài tập trắc nghiệm đọc hiểu. - Bài tập đối thoại và độc thoại về nội dung bài đọc. - Bài tập trắc nghiệm từ ngữ, ngữ pháp liên quan. - Bài tập viết về chủ đề có liên quan đến nội dung bài đọc	<u>Về kỹ năng</u> - Đọc hiểu nội dung bài đọc. - Có thể dựa vào nội dung của bài đọc tiến hành hội thoại hoặc độc thoại bằng tiếng Trung Quốc về một số nét chính của thơ Đường. - Có thể đọc một số bài thơ Đường quen thuộc bằng âm Hán – Việt.	

3	<p>Tự trắc nghiệm: Tự đánh giá kết quả thông qua hình thức nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài học rồi tự trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao gọi là thơ Đường? Đặc điểm chính về nội dung và hình thức của thơ Đường là gì? - Ba nhà thơ Đường nổi tiếng ở Trung Quốc và ở Việt Nam là ai ? - Trong bản “Di chúc” của mình, Bác Hồ có nhắc đến câu thơ nào của nhà thơ nào ở đời Đường, Trung Quốc cổ đại? 	<p>Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực học tập, tìm hiểu nắm được những đặc điểm chính về nội dung, cấu trúc, ý nghĩa của thơ Đường. <p>Trên cơ sở đó tăng thêm hứng thú học tập để hiểu biết đầy đủ cái hay, cái đẹp của thơ Đường thông qua các bài thơ nổi tiếng của Bác Hồ trong tập thơ “Nhật ký trong tù”.</p>	
---	---	--	--

Chuyên đề 10 Trung Quốc đương đại 当代中国
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc Mẹ chỉ biết “Trọng điểm” 妈妈只知道 “重点”</p>	<p><u>Về kiến thức:</u> Hiểu rõ về những biến đổi trong hiện thực cuộc sống xã hội và trong quan hệ gia đình ở Trung Quốc đương đại, trong đó có vấn đề áp lực học hành và kỳ vọng của cha mẹ với con cái ngày càng lớn, ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống, đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tố chất của học sinh phổ thông Trung Quốc hiện nay. Liên hệ với thực tế cuộc sống và xã hội Việt Nam.</p>	<p>Giới thiệu về những đồng suy nghĩ khác nhau của các em học sinh phổ thông Trung Quốc về cha mẹ mình, về áp lực học hành</p>

<p>2</p>	<p>Luyện tập:</p> <p>Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chính xác và ghi nhớ các từ mới trong bài học. - Tập thuật lại đầy đủ nội dung chính của bài đọc, sau đó dùng lời của mình biểu đạt tự do các nội dung đó. - Tập đọc thoại và hội thoại theo chủ đề: cuộc sống và học tập của bản thân, chú ý vận dụng từ ngữ liên quan có trong nội dung bài. - Làm các bài tập thực hành đọc hiểu và ngữ pháp cơ bản. 	<p><u>Về kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Biểu đạt được bằng tiếng Trung Quốc nội dung cơ bản của bài học qua suy nghĩ và cách nhìn nhận của một học sinh phổ thông về cha mẹ trong các vấn đề: quản lý con cái, kì vọng và sự quan tâm thấu hiểu đối với con cái... + Biểu đạt chính xác và sinh động các nội dung nêu trên đồng thời biết liên hệ với thực tế cuộc sống xã hội Việt Nam và hoàn cảnh cụ thể của bản thân. 	
<p>3</p>	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách nêu và tự trả lời câu hỏi theo nội dung bài:</p> <p>Cuộc sống hiện tại đem lại cho học sinh phổ thông TQ những áp lực gì về thời gian và học tập? Thái độ của cha mẹ học sinh với việc học hành của con cái ra sao? Các bạn học sinh phổ thông Trung Quốc hiện nay suy nghĩ và mong muốn gì đối với cha mẹ của mình. Liên hệ hoàn cảnh cụ thể của bản thân mình.</p>	<p><u>Về thái độ:</u></p> <p>Nhận thức đúng và đầy đủ về sự biến đổi và phát triển của cuộc sống xã hội trên thế giới nói chung và ở Trung Quốc, Việt Nam nói riêng.</p> <p>Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của bản thân mình trong việc học tập, tu dưỡng để chuẩn bị cho cuộc sống tương lai. Hiểu rõ tình cảm của cha mẹ với con cái để có thái độ ứng xử tốt, biết cách bộc lộ tâm tư tình cảm để cha mẹ hiểu rõ mình hơn.</p>	

IV. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch dạy học

- Thời lượng dạy nội dung nâng cao : 140 tiết, mỗi tuần học 4 tiết.
- Thời lượng dạy nội dung chuyên sâu : 70 tiết, mỗi tuần học 2 tiết

Khi thực hiện nội dung dạy học nâng cao và chuyên sâu nêu trên, có thể điều chỉnh, sắp xếp thời gian, thời lượng cho phù hợp với tình hình thực tiễn vùng miền và địa phương, nhưng phải bảo đảm cung cấp được những nội dung kiến thức nâng cao và chuyên sâu, từ đó phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu tham gia vào các cuộc thi học sinh giỏi.

4.2. Nội dung giảng dạy

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của 10 chuyên đề nêu trên và các chủ đề bài học, trọng tâm kiến thức ngôn ngữ và mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình và SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao.

- Để thực hiện phân hóa trong dạy học, giáo viên cần tham khảo, lựa chọn nội dung trong tài liệu chủ đề tự chọn nâng cao dành cho giáo viên và học sinh lớp 11 để tổ chức nội dung bài giảng sao cho sát với từng đối tượng học sinh lớp 11 THPT chuyên.

- Ngoài các nội dung quy định nêu trên, giáo viên có thể và nên tham khảo thêm một số giáo trình và sách chuyên khảo về tiếng Trung Quốc do Trung Quốc và Việt Nam xuất bản để chọn lọc, bổ sung nội dung giảng dạy chuyên sâu phù hợp với thực tiễn địa phương và kịp thời cập nhật với xu hướng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Để bồi dưỡng, chuẩn bị đội ngũ học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc và tuyển chọn được học sinh thực sự có năng khiếu tham gia đội tuyển dự thi quốc tế và các kỳ thi giao lưu “Nhịp cầu Hán ngữ”, giáo viên cần giảng dạy đủ các nội dung trong SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao và khuyến khích đối tượng học sinh này chọn học toàn bộ các chủ đề trong “Tài liệu chủ đề tự chọn nâng cao Tiếng

Trung Quốc 11” . Khi sử dụng tài liệu này, học sinh cần nắm vững mục tiêu của từng chủ đề, làm hết các loại hình bài tập nhằm nắm vững kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và rèn luyện kỹ năng thực hành, nâng cao năng lực tự học, sử dụng tiếng Trung Quốc như một phương tiện giao tiếp, tạo cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu trong tương lai. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể tham khảo, sử dụng các Tài liệu hướng dẫn luyện thi HSK (Luyện tập tổng hợp và luyện tập theo từng kỹ năng giao tiếp) để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy.

4.3. Về phương pháp và phương tiện dạy học

4.3.1. Định hướng chung về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học Chương trình nâng cao về cơ bản tuân theo những nguyên tắc dạy học theo quan điểm giao tiếp, phát huy tinh thần sáng tạo của học sinh như đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông. Kiến thức nâng cao được giới thiệu trong các loại hình bài tập lời nói, bài tập giao tiếp, giúp học sinh ôn tập, tổng kết kiến thức, nâng cao năng lực thực hành.

Giáo viên cần lựa chọn những phương pháp, thủ pháp dạy học phù hợp, thông qua chữa bài tập so sánh kiến thức, nhấn mạnh điểm khó, tổng kết kiến thức, biết định hướng cách tự học, tìm tòi, nghiên cứu, tích lũy kiến thức cho học sinh THPT chuyên.

4.3.2. Phương pháp giảng luyện từng phần bài học trong sách giáo khoa nâng cao

- Nắm vững toàn bộ định hướng dạy học thể hiện qua các phần: trọng tâm bài học, từ mới, bài khoá, trọng điểm ngôn ngữ, ghi nhớ, bài tập của các bài học cũng như các phần: trọng điểm ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ của các bài ôn tập trong SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao. Trong quá trình dạy học, việc cung cấp cho học sinh kiến thức từ vựng, ngữ pháp luôn gắn với rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng lời nói, kỹ năng giao tiếp thông qua phương pháp, thủ thuật, kỹ xảo giảng dạy thích hợp.

- Các loại hình bài tập nâng cao và những gợi ý về phương pháp

*** Bài tập nghe – nói**

- Nghe và làm bài tập
- Nói theo chủ đề/ tình huống
- Hoàn thành đối thoại
- Chuyển dạng đọc thoại thành đối thoại
- Đặt câu hỏi lần lượt cho từ ngữ gạch chân.

Giáo viên căn cứ vào các bài tập cụ thể, vận dụng những phương pháp và thủ pháp dạy kỹ năng nghe – nói (khẩu ngữ) khi chữa các bài tập, lưu ý các kiến thức nâng cao được thể hiện trong các bài tập.

*** Bài tập đọc – viết**

- Mô phỏng đặt câu/ viết đoạn văn
- Viết lại câu, chuyển dạng câu
- Sắp xếp từ ngữ thành đoạn văn
- Viết đoạn văn theo chủ đề/ tình huống

Giáo viên căn cứ vào bài tập cụ thể, vận dụng những phương pháp và thủ pháp dạy kỹ năng đọc – viết (bút ngữ) khi chữa các bài tập, lưu ý các kiến thức nâng cao được thể hiện trong các bài tập.

* SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao đòi hỏi học sinh nắm chắc những từ ngữ (từ, cụm từ cố định), các kiểu câu thường dùng đã học thuộc chủ đề cụ thể, biết tổng kết, hệ thống hoá kiến thức ngữ pháp đã học được qui định trong Chương trình THPT nâng cao môn tiếng Trung Quốc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

4.3.3. Phương tiện giảng dạy tối thiểu :

Trong quá trình dạy học, ngoài tài liệu giáo khoa (SGK, SGV, đĩa CD Tiếng Trung Quốc 11) do Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép ban hành, sử dụng, cần tích cực, chủ động khai thác, sử dụng băng/ đĩa ghi âm, ghi hình có nội dung gắn gũi với bài học và tổ chức cho học sinh tập nghe các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Trung Quốc cũng như tận dụng cơ hội giao tiếp với người Trung Quốc (ở những tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi).

4.4. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Việc kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức và hình thành kỹ năng nâng cao phải dựa vào chuẩn kiến thức và kỹ năng qui định trong Chương trình THPT nâng cao môn tiếng Trung Quốc. Để làm tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên cần đặc biệt chú ý:

4.1. Quan hệ giữa nội dung kiến thức, kỹ năng của SGK Tiếng Trung Quốc 11 (đại trà) và SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao; Sự khác biệt về yêu cầu và mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức và kỹ năng cần được thể hiện trong các hình thức kiểm tra, đánh giá (trắc nghiệm khách quan và tự luận).

4.2. Đề kiểm tra, đánh giá vừa chuyển tải được nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản đã nêu, vừa thể hiện được mức độ nâng cao của SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao. Mục đích chính là tăng cường năng lực nghe, nói, đọc, viết. Các hình thức kiểm tra, đánh giá phải bao gồm tất cả các loại hình bài tập nâng cao đã nêu ở phần trên.

4.3. Phân tích kết quả của việc kiểm tra, đánh giá theo Chương trình và SGK Tiếng Trung Quốc 11 nâng cao cần chú ý tới những học sinh đạt được kết quả cao, phát hiện được học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng thi học sinh giỏi, bồi dưỡng chuyên sâu, giúp các em tiếp tục học tiếng Trung Quốc ở trình độ cao hơn.